

TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU
TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA
LIÊN ĐOÀN QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU
TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1882/TNNMN-KT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2024

V/v tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý Hội đồng
nghiệm thu Phương án "Tổ chức thực hiện việc hạn
chế khai thác nước dưới đất và điều tra hiện trạng
các giếng khoan trên địa bàn tỉnh Trà Vinh"

Kính gửi: - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.
- Trung tâm Tài nguyên nước và Môi trường - Công ty TNHH
MTV Tài nguyên và Môi trường miền Nam.

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 75/HĐ-STNMT ngày 28/06/2023 giữa Sở
Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh và Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài
nguyên nước miền Nam về việc thực hiện Gói thầu số 04: Tổ chức thực hiện Phương
án "Tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất và điều tra hiện trạng các
giếng khoan trên địa bàn tỉnh Trà Vinh";

Căn cứ Biên bản Hội đồng nghiệm thu Phương án "Tổ chức thực hiện việc
hạn chế khai thác nước dưới đất và điều tra hiện trạng các giếng khoan trên địa bàn
tỉnh Trà Vinh" của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh ngày 19 tháng 12 năm
2024 (Hội đồng thực hiện theo Quyết định số 503/QĐ-STNMT ngày 12/12/2024).

Trên cơ sở các ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng tham dự, ý kiến của
Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển; Kết luận cuộc họp của Phó Chủ tịch Hội đồng,
Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ
sung và hoàn thiện sản phẩm của Phương án theo các ý kiến góp ý (chi tiết xem trong
"Phụ lục nội dung tiếp thu giải trình" đính kèm theo).

Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam kính trình Sở Tài
nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh; Trung tâm Tài nguyên nước và Môi trường -
Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường miền Nam - xem xét./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Lãnh đạo Liên đoàn;
- Phòng KH-TC; Phòng ĐT TNN;
- Lưu VP.

**KT.LIÊN ĐOÀN TRƯỞNG
PHÓ LIÊN ĐOÀN TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**



Phạm Văn Hùng

PHỤ LỤC. NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH

(Kèm theo Công văn: 1882/TNNMN-KT ngày 20/12/2024 của Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam)

STT	Thành viên Hội đồng góp ý	Nội dung ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang
I. Các thành viên Hội đồng thống nhất nghiệm thu (không chỉnh sửa bổ sung):				
1	Bà Nguyễn Thị Bạch Cúc – Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT (Ủy viên)			
2	Ông Nguyễn Minh Nhiệm – Phòng TN&MT H.Tiểu Cần (Ủy viên)			
3	Ông Diêu Hùng Thắng – UBND H.Cầu Kè (Ủy viên)			
4	Ông Hồng Thanh Vũ – UBND H.Cầu Ngang (Ủy viên)			
5	Ông Trần Văn Thúc – Phòng TN&MT H.Càng Long (Ủy viên)			
6	Ông Từ Chung Lộc – Sở Kế hoạch và Đầu tư (Ủy viên)			
7	Ông Nguyễn Trường Chinh – Chi cục Thủy lợi – Sở NN&PT NN (Ủy viên)			
8	Ông Phạm Bá Thái Công – Sở Xây dựng (Ủy viên)			
9	Ông Nguyễn Duy Trinh – Sở Khoa học và Công nghệ (Ủy viên)			

STT	Thành viên Hội đồng góp ý	Nội dung ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang
10	Ông Hà Minh Hào - Phòng TN&MT H.Trà Cú (Ủy viên)			
11	Ông Nguyễn Văn Oanh - Phòng TN&MT H.Duyên Hải (Ủy viên)			
12	Ông Phạm Thành Trung - Phòng TN&MT Tp.Trà Vinh (Ủy viên)			
13	Ông Vũ Hồng Điệp – Công ty CP Cấp thoát nước (Ủy viên)			
II. Các thành viên Hội đồng thống nhất nghiệm thu, có chỉnh sửa bổ sung:				
14	Ông Trần Thanh Phong – Sở TN&MT (Ủy viên)	- Báo cáo thuyết minh tổng kết thực hiện Phương án: đề nghị bổ sung phần Kết luận, kiến nghị - đưa phần kiến nghị giải pháp xử lý các giếng có lưu lượng khai thác $\geq 10\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, giải pháp xử lý các giếng hư hỏng/không còn sử dụng.	- Đơn vị tư vấn đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến góp ý tại Mục. Kết luận và Kiến nghị - trong báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt thực hiện Phương án	- Báo cáo tóm tắt – trang 55; Báo cáo tổng kết - trang 85.
15	Ông Trần Đăng An - Đại học Thủy lợi (Ủy viên phản biện 1)	- Đề nghị rà soát, chỉnh lý các lỗi chính tả, số thứ tự các bảng và hình vẽ và lỗi in trong các báo cáo, phụ lục; - Đề nghị bổ sung các phụ lục chi tiết về hiện trạng các công trình đang khai thác, sử dụng NĐĐ và hiện trạng số lượng giếng bị hư hỏng, giếng không sử dụng (đã trám lấp và giếng hư hỏng chưa trám lấp) - để làm nổi bật được kết quả mà Liên đoàn đã thực hiện được trong quá trình điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng NĐĐ tỷ lệ 1:25.000 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (hiện trong báo cáo mới chỉ là các bảng tổng hợp, thống kê theo từng đơn vị hành chính cấp xã/phường/thị trấn);	- Đơn vị tư vấn đã rà soát, chỉnh lý các lỗi chính tả, số thứ tự các bảng và hình vẽ và lỗi in trong các báo cáo, phụ lục. - Đơn vị tư vấn đã xây dựng các phụ lục chi tiết về hiện trạng các công trình đang khai thác, sử dụng NĐĐ và hiện trạng số lượng giếng bị hư hỏng, giếng không sử dụng (đã trám lấp và giếng hư hỏng chưa trám lấp)	- Phụ lục “Tổng hợp, xây dựng các báo cáo kết quả điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất”.

STT	Thành viên Hội đồng góp ý	Nội dung ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang
		- Báo cáo tổng kết - "Chương III. Nội dung, khối lượng các dạng công tác đã thực hiện" - rà soát, chỉnh sửa cách trình bày kết quả thực hiện từng nhiệm vụ trong phương án, đảm bảo thống nhất theo từng mục thể hiện gồm: mục đích thực hiện, nội dung thực hiện, Khối lượng thực hiện (chủng loại, số lượng, chất lượng sản phẩm) so với Hợp đồng đã ký.	- Đơn vị tư vấn đã rà soát, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý về cách trình bày kết quả thực hiện từng nhiệm vụ trong phương án tại "Chương III. Nội dung, khối lượng các dạng công tác đã thực hiện" – Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện Phương án.	- Báo cáo tóm tắt – trang 18 đến 22; Báo cáo tổng kết - trang 28 đến 37.
16	Ông Huỳnh Văn Hiệp - Đại học Trà Vinh (Ủy viên phản biện 2)	- Bổ sung hướng vào Hình 1, 2.	- Đơn vị tư vấn đã rà soát, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý: Bổ sung hướng vào các Hình 1, 2 trong báo cáo tóm tắt và Hình trong báo cáo tổng kết Phương án.	- Báo cáo tóm tắt – trang 41, 47;
		- Nội dung trang số 35 nên chuyển sang hình dễ nhìn. - Các bảng 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 19 sang hình dễ nhìn.	- Do là báo cáo tóm tắt nên nội dung trang số 35 - đánh giá dao động mực nước và các bảng số liệu về hiện trạng khai thác, sử dụng NĐĐ đã lược bỏ các hình minh họa; còn trong báo cáo tổng kết - từ trang 54 đến 57 và từ trang 45 đến 51 – đơn vị tư vấn đã thể hiện đầy đủ các hình minh họa về biểu đồ quan trắc mực nước tại các công trình quan trắc động thái NĐĐ, biểu đồ về hiện trạng khai thác, sử dụng NĐĐ theo các TCN, đơn vị hành chính.	

STT	Thành viên Hội đồng góp ý	Nội dung ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang
		<ul style="list-style-type: none"> - Ghi rõ số phụ lục trang 49 và 53. - Chữ l nên viết in nghiêng và một số chỗ size chữ nhỏ. 	<p>- Do Thông tư 72/2017/TT-BTNMT chỉ có 1 phụ lục kèm theo không đánh số thứ tự, nên tại trang 49 – báo cáo tóm tắt - đã trình bày “theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 72/2017/TT-BTNMT”.</p> <p>Trong dự thảo Quyết định phê duyệt Phương án hạn chế - chỉ có 1 phụ lục kèm theo, nên tại trang 53 – báo cáo tóm tắt - đã trình bày “tại Phụ lục thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất theo Phương án được phê duyệt”.</p> <p>- Đơn vị tư vấn đã rà soát, chỉnh lý các lỗi in nghiêng và size chữ nhỏ trong các báo cáo.</p>	
17	Ông Đỗ Minh Tiến – UBND H.Châu Thành (Ủy viên)	- Trang 53 – Mục 4 - về trách nhiệm UBND cấp huyện và UBND cấp xã và Trang 2 – Mục 3 – Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án của UBND tỉnh – yêu cầu có thể sửa lại: UBND cấp huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã, phường, thị trấn (lý do 1 số xã, ấp sẽ được sát nhập trong thời gian tới khi có nghị quyết các cấp).	<p>- Căn cứ theo khoản 3 Điều 39 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP, Đơn vị tư vấn đã trình bày tại trang 53 – Mục 4 – trong báo cáo tóm tắt và trang 2 – Mục 3 – Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án: nội dung là “UBND cấp huyện (bao gồm huyện/thị xã/thành phố) và UBND cấp xã (bao gồm xã/phường/thị trấn).</p>	

STT	Thành viên Hội đồng góp ý	Nội dung ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang
18	Ông Bùi Văn Mừng - Trung tâm NS và VS MTNT (Ủy viên)	<p>- IV.1.4 Hiện trạng giếng bị hư hỏng, không sử dụng trang 32b của Báo cáo tóm tắt – Bảng 13 huyện Càng Long (2.251 giếng khoan) và Trà Cú (1.088 giếng) hư hỏng nhưng chưa phân tích nguyên nhân hư hỏng.</p> <p>- Về nội dung kỹ thuật khoan và trám cách ly tầng chứa nước chưa nêu – chưa đảm bảo cách ly tầng sẽ ảnh hưởng đến chất lượng nước của từng tầng (thông tầng rất nguy hiểm).</p>	<p>- Tại Mục IV.1.4. Hiện trạng các giếng bị hư hỏng, không sử dụng: căn cứ kết quả công tác “điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất” báo cáo đang trình bày về số lượng giếng giếng hư hỏng, không sử dụng; (còn nguyên nhân hư hỏng thì theo thông tin thu thập, điều tra thực địa sẽ gồm rất nhiều nguyên nhân như: máy bơm, kết cấu ống chống giếng, bệ giếng, ...).</p> <p>- Yêu cầu kỹ thuật thi công trám lấp giếng: đơn vị tư vấn đã trình bày rõ căn cứ Theo khoản 2 Điều 10 Thông tư 72/2017/TT-BTNMT - chi tiết xem trong Báo cáo tóm tắt và Báo cáo tổng kết tại Mục V.6. Phương án, lộ trình tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác NĐĐ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.</p>	

STT	Thành viên Hội đồng góp ý	Nội dung ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang
19	Bà Dương Thị Kim Xuyên – Sở Công thương (Ủy viên)	<p>- Mở đầu: Tại trang 7 – đoạn cuối: đề xuất bỏ nội dung này không cần thiết vì đây là sản phẩm của Sở Tài nguyên và Môi trường, không thuộc đề tài/dự án của nhóm tác giả;</p> <p>- Tại trang 40, Mục V.2.1. Khoanh định theo Nghị định số 167/2018/NĐ-CP – chưa phù hợp với Mục V.1.1. Cơ sở pháp lý quy định phân loại vùng cấm, vùng hạn chế khai thác NDĐ và Mục V.1.2. Cơ sở pháp lý quy định nguyên tắc áp dụng các biện pháp cấm, hạn chế khai thác NDĐ (áp dụng Luật tài nguyên nước năm 2023 và Điều 33 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP) đồng thời chưa phù hợp với mục đích lập phương án tại trang 34 của báo cáo tổng kết thực hiện Phương án.</p>	<p>- Đơn vị tư vấn kiến nghị giữ nguyên – nội dung tại mục Mở đầu – đoạn cuối trang 7 trong báo cáo tóm tắt – đây là lời cảm ơn của đơn vị tư vấn tới “Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, các sở ban ngành và các địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” đã tạo điều kiện để hỗ trợ, giúp đỡ chúng tôi hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Phương án đề ra (còn báo cáo là sản phẩm do đơn vị tư vấn thực hiện trên cơ sở Hợp đồng ký kết với Sở TN&MT).</p> <p>- Đơn vị tư vấn đã chỉnh sửa, bổ sung thêm “Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất (hết hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024) - tại Mục I.2. Cơ sở pháp lý thực hiện phương án – trong báo cáo tóm tắt và báo cáo tổng kết.</p>	- Báo cáo tóm tắt trang 8; báo cáo tổng kết trang 8.

STT	Thành viên Hội đồng góp ý	Nội dung ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang
20	Ông Nguyễn Bảo Quốc – Sở Y tế (Ủy viên)	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉnh thể thức cơ sở pháp lý của 02 dự thảo Quyết định và Tờ trình. - Đối với 98.662 giếng khoan cần làm rõ bao nhiêu giếng sử dụng cho mục đích ăn uống, sinh hoạt để có kế hoạch đánh giá chất lượng nước cho người dân, đảm bảo thực hiện tốt Nghị quyết 42/NĐ-HĐND năm 2024 là 99,8%. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tư vấn đã rà soát, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý tại dự thảo Quyết định và Tờ trình. - Đơn vị tư vấn đã xây dựng các phụ lục chi tiết về hiện trạng các công trình đang khai thác, sử dụng NĐĐ, trong đó ghi rõ mục đích sử dụng cho từng giếng đang khai thác, sử dụng NĐĐ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ lục “Tổng hợp, xây dựng các báo cáo kết quả điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất”.
21	Ông Nguyễn Thanh Nghiệm – Sở TN&MT (Ủy viên)	<ul style="list-style-type: none"> - Trang 11: Vị trí địa lý gồm 9 đơn vị hành chính là đủ, không nên đề “cửa cung Hầu vì đây không phải đơn vị hành chính (xem bảng 1 cần chỉnh sửa). - Trang 84 – Kết luận và Kiến nghị: Phần kiến nghị: nên kiến nghị sâu hơn, rõ hơn đối với UBND tỉnh làm gì, Sở TNMT làm gì, Sở ngành làm gì, địa phương làm gì (VD đối với giếng chưa có phép nằm ngoài vùng hạn chế phải làm gì). - Về dự thảo tờ trình: gọn lại, format lại theo đúng Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư. + Tóm gọn lại: bỏ I, II – nêu thẳng vào nhiệm vụ thực hiện; + Nêu rõ đã lấy ý kiến – Bộ TN&MT; Sở TN&MT giáp ranh; các Sở ngành; + Phần II – cụ thể đề xuất giao: ai kiểm tra, xử lý vi phạm các giếng không phép trong vùng hạn chế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tư vấn đã chỉnh sửa theo ý kiến góp ý – bỏ nội dung “cửa Cung Hầu” tại Mục II.1. Vị trí địa lý – trang 11 trong báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt. - Đơn vị tư vấn đã chỉnh sửa theo ý kiến góp ý tại Mục. Kết luận và Kiến nghị - trong báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt. - Đơn vị tư vấn đã chỉnh sửa theo ý kiến góp ý trong dự thảo Tờ trình. 	<p>Báo cáo tóm tắt trang 11, 55 ; báo cáo tổng kết trang 11, 84.</p>

STT	Thành viên Hội đồng góp ý	Nội dung ý kiến góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Đã bổ sung, chỉnh sửa tại mục, trang
22	Bà Lê Thị Bé Ba Sở TN&MT (Ủy viên)	Hoàn thiện sản phẩm theo các góp ý của Ủy viên phản biện, ý kiến của đơn vị kiểm tra nghiệm thu và kết luận của Chủ tịch hội đồng.	- Đơn vị tư vấn đã rà soát, chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý	
III. Ý kiến của Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển:				
-		Thống nhất nghiệm thu, có chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng nghiệm thu.	- Đơn vị tư vấn đã rà soát, chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng nghiệm thu như đã nêu ở các mục trên.	
IV. Kết luận của Phó Chủ tịch Hội đồng:				
-		Thống nhất nghiệm thu, có chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng nghiệm thu.	- Đơn vị tư vấn đã rà soát, chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng nghiệm thu như đã nêu ở các mục trên.	